

SỞ GD VÀ ĐT ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG THPT DTNT
N'TRANG LÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG
ĐỀ ÁN XÂY DỰNG TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA
GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG
ĐẾN NĂM 2030.

Đắk Nông, tháng 03 năm 2016

Phần I: Sự cần thiết và cơ sở pháp lý Đề án xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030.

I. Sự cần thiết.

Thực hiện tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là nhiệm vụ cấp thiết trong giai đoạn hiện nay của toàn ngành giáo dục; trong đó nhiệm vụ xây dựng hệ thống trường chuẩn quốc gia đối với chiến lược phát triển giáo dục tại địa phương là việc làm cần thiết, là điều kiện quan trọng trong việc nâng chất lượng giáo dục toàn diện của các bậc học.

Trường THPT DTNT N'Trang Long, vượt qua những khó khăn ban đầu của những năm mới thành lập và hiện nay đang trong giai đoạn ổn định và phát triển. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia nên từ năm 2013 nhà trường đã thống nhất xây dựng lộ trình phấn đấu đạt trường chuẩn quốc gia vào năm học 2016-2017 trong Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

1. Thuận lợi:

- Trường THPT DTNT N'Trang Long có hơn 10 năm hình thành và phát triển, được sự quan tâm và đầu tư thường xuyên của UBND tỉnh và Sở GD và ĐT.

- Đội ngũ giáo viên, công nhân viên nhà trường đầy đủ theo quy định; tâm huyết với nghề, luôn tự học, tự rèn luyện nâng cao tay nghề, sáng tạo trong công việc, tích cực đổi mới trong dạy học, có lòng nhân ái và tình yêu thương hết lòng với học sinh.

- Lãnh đạo nhà trường đã qua các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục, cao cấp lý luận chính trị, có năng lực và kinh nghiệm quản lý nhà trường đã tập hợp và phát huy được năng lực, sức mạnh của tập thể sư phạm nhà trường nhằm thúc đẩy sự phát triển nhà trường ngày càng cao.

- Các tổ chức chính quyền đoàn thể, giáo viên, công nhân viên đoàn kết vững mạnh phát huy tốt vai trò trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường hằng năm ổn định và nâng cao theo hướng tích cực.

- Nhà trường có khuôn viên rộng rãi với diện tích 20.000m²/ 418 học sinh với cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp bao gồm vườn hoa, cây cảnh, cây xanh bóng mát, có khu nhà làm việc và dạy học kiên cố các phòng dạy học ứng dụng công nghệ thông tin, phòng thiết bị thí nghiệm, phòng máy tính, có các phần mềm phục vụ dạy học, phần mềm quản lý trường học đảm bảo cho việc nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

2. Khó khăn:

- Đội ngũ giáo viên: có năng lực chuyên môn chưa không đồng đều, số lượng ít, có nhiều giáo viên nữ trong độ tuổi sinh con nên ít nhiều có ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy của nhà trường.

- Chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 có tiến bộ, song vẫn còn khá thấp.

- Cơ sở vật chất tuy được đầu tư khá đồng bộ nhưng nhanh xuống cấp, nhất là khối công trình KTX học sinh.

- Với đặc thù của trường DTNT nên công tác huy động, xã hội hóa trong xây dựng CSVC của nhà trường rất khó thực hiện.

II. Căn cứ pháp lý.

- Luật Giáo dục 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

- Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

- Quyết định số 711/QĐ -TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục 2011 – 2020”;

- Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia;

- Quyết định số 739/QĐ-UBND 26/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới trường, lớp trong hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2013-2018, tầm nhìn đến 2030.

Phần II: Thực trạng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và định hướng phát triển trường đạt chuẩn quốc gia của nhà trường.

I- Thực trạng trong việc xây dựng hệ thống trường chuẩn quốc gia.

1- Khái quát chung về hệ thống trường chuẩn quốc gia (tính đến hết năm 2015).

Trong hơn 10 năm thành lập; Trường THPT DTNT N’Trang Long tỉnh Đắk nông được sự chú trọng đầu tư của UBND tỉnh và Sở GD và ĐT về xây dựng cơ sở vật chất, quy mô tuyển sinh; với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ quản lý, tập thể GV và nhân viên nhà trường đã từng bước phát triển ổn định.

Cùng với các trường THPT trên địa bàn toàn tỉnh, nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển, đánh giá thực trạng, xây dựng kế hoạch để đạt các tiêu chuẩn quy định của trường chuẩn quốc gia. Trên tinh thần giữ vững thành quả của các tiêu chuẩn, tiêu chí đạt được, phấn đấu tiếp tục để đạt các tiêu chí, tiêu chuẩn khác với dự kiến hoàn thành các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định để trình cấp có thẩm quyền công nhận trường đạt chuẩn quốc gia vào năm học

2016-2017.

2- Đánh giá tình hình xây dựng trường chuẩn quốc gia theo các tiêu chuẩn quy định hiện hành.

2.1. Đối với Tiêu chuẩn: Tổ chức và quản lý nhà trường.

2.1.1. Đánh giá theo các tiêu chí:

1. Lớp học:

a) Số lớp của trường hiện tại là 15 lớp và có đủ 3 khối lớp(khối 10: 5 lớp; khối 11: 5 lớp; khối 12: 5 lớp);

b) Mỗi lớp hiện có không quá 45 học sinh (Chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm vào lớp 10 có 150 em, nên nhà trường luôn bảo đảm số lượng HS/lớp theo quy định)

* Đánh giá: a. Đạt; b. Đạt

2. Tổ chuyên môn:

a) Nhà trường hiện có 7 tổ chuyên môn (Toán, Lý-Tin-CN, Sinh-Hóa, Thể dục-QP, Văn, Sử-Địa-GDCD, Ngoại ngữ) được hiệu trưởng ra quyết định thành lập và bổ nhiệm tổ trưởng vào đầu năm học. Các tổ CM hoạt động theo đúng qui định hiện hành của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi chung là Điều lệ trường trung học). Các tổ chuyên môn đều có kế hoạch hoạt động cụ thể, tổ chức chuyên đề, thao giảng, bồi dưỡng học sinh giỏi, ... thực hiện công tác chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng dạy và học

b) Trong năm học các tổ CM tổ chức được ít nhất hai chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học;

c) Các Tổ CM đã có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của mỗi giáo viên và của cả tổ chuyên môn; đạt các qui định về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo;

* Đánh giá: a. Đạt, b. Đạt, c. Đạt.

3. Tổ văn phòng:

a) Nhà trường có Tổ Văn phòng và Tổ QT HC được phân công đảm nhận các công việc: văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế trường học, bảo vệ và phục vụ các hoạt động của nhà trường theo quy định hiện hành của Điều lệ trường trung học;

b) Văn thư nhà trường có trách nhiệm quản lý hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường. Hướng dẫn sử dụng theo quy định tại Điều lệ trường trung học và những quy định trong hướng dẫn sử dụng của từng loại sổ. Hồ sơ sổ sách đầy đủ đúng theo quy định;

* Đánh giá: a. Đạt, b. Đạt

4. Hội đồng nhà trường và các hội đồng khác trong nhà trường :

- Hội đồng trường: Có quyết định thành lập, có xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động nghiêm túc ;

- Hội đồng Thi đua – Khen thưởng: được thành lập và hoạt động theo Điều lệ trường học;

- Ban đại diện cha mẹ học sinh: được thành lập và hoạt động theo Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Các hội đồng được thành lập đều hoạt động có kế hoạch, nề nếp, đạt hiệu quả thiết thực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng nề nếp kỷ cương của nhà trường.

** Đánh giá: Đạt*

5. Tổ chức Đảng và các đoàn thể :

a) Trường có chi bộ Đảng, hàng năm đều đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh

b) Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong nhà trường được công nhận vững mạnh về tổ chức, có nhiều đóng góp trong các hoạt động ở địa phương;

** Đánh giá: Đạt*

2.1.2. Đánh giá chung về tiêu chuẩn Tổ chức và quản lý nhà trường: Đạt

2.2. Đối với Tiêu chuẩn: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

2.1.1. Đánh giá theo các tiêu chí:

1. Cán bộ quản lý:

Hiệu trưởng và các phó HT nhà trường có trình độ đạt tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường; cuối năm được lãnh đạo Sở GD và ĐT xếp loại Khá trở lên.

** Đánh giá: Đạt*

2. Giáo viên:

Nhà trường hiện có 34 giáo viên giảng dạy đủ các bộ môn và đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định.

Có 100% giáo viên đều được xếp loại chuyên môn khá, giỏi theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học.

Nhà trường có 10/34 (29,4%) GV đạt tiêu chuẩn GV dạy giỏi cấp trường (đạt tối thiểu 30% theo quy định).

** Đánh giá: Đạt*

3. Nhân viên:

Nhà trường hiện có đủ viên chức để thực hiện nhiệm vụ theo biên chế được giao, trong đó(02 người) phụ trách thư viện, phụ trách thiết bị được đào tạo và được bồi dưỡng ngắn hạn đủ năng lực nghiệp vụ, cuối năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

* *Đánh giá: Đạt*

2.2.2. Đánh giá chung về tiêu chuẩn Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên : Đạt

2.3. Đối với Tiêu chuẩn: Tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị:

2.3.1. Đánh giá theo các tiêu chí.

1. Tài chính:

Nhà trường thực hiện đầy đủ quy định công khai điều kiện dạy học, chất lượng giáo dục, quản lý tài chính, tài sản, tự chủ tài chính, các nguồn kinh phí được đầu tư, hỗ trợ của nhà trường theo quy định hiện hành.

* *Đánh giá: Đạt*

2. Khuôn viên nhà trường:

Nhà trường hiện có khuôn viên được xây dựng riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển trường; các khu vực trong nhà trường được bố trí hợp lý, luôn sạch đẹp. Nhà trường có đủ diện tích sử dụng để đảm bảo tổ chức các hoạt động quản lý, dạy học và sinh hoạt nội trú.

-Diện tích của trường hiện nay là 20.000 m² (tổng số học sinh: 420)

-Tỉ lệ 47,6 m²/1HS đảm bảo theo quy định.

* *Đánh giá: Đạt*

3. Cơ sở vật chất: (theo quy định của Điều lệ trường học)

Cơ cấu các khối công trình trong trường bao gồm:

a) Khu phòng học, phòng bộ môn:

a1. Nhà trường hiện có 15 phòng học, đảm bảo thực hiện dạy học 1 ca; diện tích phòng học, bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng đúng quy cách hiện hành; phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng, an toàn.

* *Đánh giá: Đạt*

a2. Nhà trường có phòng y tế học đường đảm bảo theo quy định hiện hành về hoạt động y tế trong trường trung học.

* *Đánh giá: Đạt*

b) Khu phục vụ học tập:

b1. Hiện nay nhà trường có 03 phòng học bộ môn, được trang bị các thiết bị bên trong đảm bảo Qui định về phòng học bộ môn tại Quyết định số 37/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, 01 phòng lab phục vụ dạy học ngoại ngữ, 02 phòng học trang bị máy chiếu và 01 phòng học có trang bị bảng tương tác để thực hiện ứng dụng CNTT vào dạy học.

* *Đánh giá: Đạt*

b2. Nhà trường hiện có thư viện đúng theo tiêu chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của thư viện trường học; chú trọng phát triển nguồn tư liệu điện tử gồm: Tài liệu, sách giáo khoa, giáo án, câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra, đề thi; cập nhật thông tin về giáo dục trong và ngoài nước;... đáp ứng yêu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh.

** Đánh giá: Đạt*

b3. Nhà trường có phòng truyền thống; nhà đa năng, khu luyện tập thể dục thể thao, sân bóng đá mini, sân bóng chuyền, cầu lông. Nhà trường đã bố trí phòng làm việc của Công đoàn; phòng hoạt động của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ giáo dục truyền thống, rèn luyện thể dục thể thao và hoạt động của các đoàn thể.

** Đánh giá: Đạt*

c) Khu văn phòng:

Nhà trường có đủ phòng làm việc của Hiệu trưởng, 03 phòng làm việc của các Phó Hiệu trưởng, 01 văn phòng nhà trường, 01 phòng họp hội đồng giáo dục nhà trường, các phòng họp của tổ bộ môn, phòng thường trực, kho.

** Đánh giá: Đạt*

d) Có khu sân chơi sạch, đảm bảo vệ sinh và có cây bóng mát:

** Đánh giá: Đạt*

e) Khu vệ sinh được bố trí hợp lý, riêng cho giáo viên, học sinh nam, học sinh nữ, không làm ô nhiễm môi trường ở trong và ngoài nhà trường.

** Đánh giá: Đạt*

g) Có khu để xe cho giáo viên, trong khuôn viên nhà trường, đảm bảo trật tự, an toàn. (Học sinh nội trú nên không có nhà xe cho HS)

** Đánh giá: Đạt*

h) Có đủ nước sạch cho các hoạt động dạy học, nước sử dụng cho giáo viên, học sinh; có hệ thống thoát nước hợp vệ sinh.

** Đánh giá: Đạt*

4. Hệ thống công nghệ thông tin:

Hiện nay, hệ thống CNTT của nhà trường đã có kết nối internet đến văn phòng, các phòng lãnh đạo trường, các đoàn thể, phòng tin học đáp ứng được yêu cầu quản lý và dạy học; có Website riêng hoạt động thường xuyên, hỗ trợ có hiệu quả cho công tác dạy học và quản lý nhà trường.

** Đánh giá: Đạt*

2.3.2. Đánh giá chung về Tiêu chuẩn Tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị:
Đạt

2.4. Đối với Tiêu chuẩn: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

2.4.1. Đánh giá theo các tiêu chí.

1. Nhà trường đã làm tốt nhiệm vụ chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các đoàn thể, tổ chức ở địa phương đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện chủ trương và kế hoạch phát triển giáo dục địa phương.

* *Đánh giá: Đạt*

2. Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo đúng qui định hiện hành; Ban đại diện cha mẹ học sinh đã hoạt động có hiệu quả trong việc kết hợp với nhà trường và xã hội để giáo dục học sinh.

* *Đánh giá: Đạt*

3. Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ và thông tin giữa nhà trường, gia đình và xã hội; hoạt động này được duy trì thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, tạo nên môi trường giáo dục lành mạnh, phòng ngừa, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.

* *Đánh giá: Đạt*

4. Trong năm học nhà trường đã huy động hợp lý và có hiệu quả sự tham gia của gia đình và cộng đồng vào các hoạt động giáo dục, tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị để nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

* *Đánh giá: Đạt*

2.4.2. Đánh giá chung về Tiêu chuẩn: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội: *Đạt*.

2.5. Đối với Tiêu chuẩn: Chất lượng giáo dục.

2.5.1. Đánh giá theo các tiêu chí .

1. Tỷ lệ học sinh bỏ học:

Năm học 2013-2014: Tỷ lệ học sinh bỏ học 0 (đạt theo quy định là không quá 1%). Tỷ lệ học sinh học sinh lưu ban: 0. (đạt theo quy định)

Năm học 2014-2015: Tỷ lệ học sinh bỏ học 01/ 407 (đạt theo quy định là không quá 1%). Tỷ lệ học sinh học sinh lưu ban: 02/407. (đạt theo quy định)

* *Đánh giá: Đạt*.

2. Chất lượng giáo dục:

Năm học 2013-2014:

a) Học lực:

a1. HS xếp loại giỏi: $10/400 = 2,5\%$ (theo quy định $\geq 3\%$)

a2. Học sinh xếp loại khá: $163/400 = 40,75\%$ (theo quy định $\geq 35\%$)

a3. Học sinh xếp loại yếu, kém: $8,25\%$ (theo quy định $\leq 5\%$)

Năm học 2014-2015:

a) Học lực:

- a1. HS xếp loại giỏi: $12/407 = 2,94\%$ (theo quy định $\geq 3\%$)
a2. Học sinh xếp loại khá: $163/407 = 39,8\%$ (theo quy định $\geq 35\%$)
a3. Học sinh xếp loại yếu, kém: 9% (theo quy định $\leq 5\%$)

* *Đánh giá: Chưa đạt.*

b) Hạnh kiểm

- b1. Học sinh xếp loại khá, tốt: trên 90% (theo quy định $\geq 80\%$)
b2. Học sinh xếp loại yếu, kém: 0% (theo quy định $\leq 2\%$)

* *Đánh giá: Đạt*

3. Các hoạt động giáo dục:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ năm học theo văn bản hướng dẫn của cấp trên và phù hợp với điều kiện hiện có của nhà trường: Tiến khai dạy học 2 buổi/ngày; thực hiện hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp theo đúng phân phối chương trình quy định của Sở GD và ĐT. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động khác đúng quy định.

* *Đánh giá: Đạt*

4. Phổ cập giáo dục:

Nhà trường hoàn thành nhiệm vụ được giao về phổ cập giáo dục.

* *Đánh giá: Đạt*

5. Ứng dụng công nghệ thông tin:

Trường hiện có 02 phòng dạy học ứng dụng CNTT, 01 phòng máy vi tính với 40 máy có nối mạng internet để phục vụ hoạt động giảng dạy của giáo viên và nhiệm vụ học tập của học sinh; các bộ phận chức năng, các đoàn thể đều được trang bị máy vi tính, cơ bản đảm bảo các điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.

Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên đều sử dụng được máy vi tính trong công tác, giảng dạy và học tập nâng cao nghiệp vụ.

* *Đánh giá: Đạt*

2.5.2 Đánh giá chung về tiêu chuẩn chất lượng giáo dục: *chưa đạt.*

Lý do: Trong 5 tiêu chí, chỉ có tiêu chí về xếp loại học lực của học sinh là chưa đạt so với quy định.

II. Đánh giá chung về thực trạng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trong thời gian gian qua.

1. Ưu điểm, thuận lợi:

Được sự chỉ đạo kịp thời và sâu sát của Sở GD và ĐT trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Cơ sở vật chất được hoàn thiện thêm trong từng năm học, Nhà trường có khuôn viên rộng rãi, cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; có khu nhà làm việc và dạy học kiên cố các phòng dạy học ứng dụng công nghệ thông tin, phòng thiết bị thí nghiệm, phòng máy tính, có các phần mềm phục vụ dạy học, phần mềm quản lý trường học đảm bảo cho việc nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

- Lãnh đạo nhà trường cùng tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, tâm huyết luôn tự rèn luyện nâng cao tay nghề, sáng tạo trong công việc, tích cực đổi mới trong dạy học, có lòng nhân ái yêu thương hết lòng với học sinh.

- Các tổ chức chính quyền đoàn thể, giáo viên, công nhân viên đoàn kết vững mạnh phát huy tốt vai trò trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Hạn chế, khó khăn:

- Cơ sở vật chất tuy được đầu tư khá đồng bộ nhưng nhanh xuống cấp, nhất là khối công trình KTX học sinh.

- Với đặc thù của trường DTNT nên công tác huy động, xã hội hóa trong xây dựng CSVC của nhà trường rất khó thực hiện.

- Chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 có tiến bộ, song vẫn còn khá thấp.

3. Nguyên nhân.

- Dù cơ sở vật chất được ưu tiên đầu tư, song vẫn chưa đồng bộ. Khu vực nhà ăn chưa được thiết kế đảm bảo tốt.

- Phụ huynh HS nhà trường là bà con dân tộc thiểu số, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên rất hạn chế trong huy động xã hội hóa công tác giáo dục.

- Chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 vẫn theo chỉ tiêu địa phương nên chất lượng không đồng đều

III. Định hướng phát triển trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030.

1. Định hướng.

- Căn cứ Quyết định số 711/QĐ -TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục 2011 – 2020”

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Chi bộ Trường THPT DTNT N’Trang Long nhiệm kỳ 2015-2020.

- Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển Trường THPT DTNT N’Trang Long giai đoạn 2013-2018, tầm nhìn đến 2030

Từ những căn cứ trên, nhà trường định hướng xây dựng trường đạt chuẩn QG vào năm học 2016-2017.

2. Dự báo.

2.1. Dự báo quy mô phát triển nhà trường.

Trường THPT DTNT N'Trang Long là trường DTNT cấp tỉnh chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm ổn định (ổn định số lượng 15 lớp với 150 HS vào lớp 10), nên số lượng HS, số lớp của nhà trường ổn định. Dự báo phát triển: Không

2.2. Dự báo về nhu cầu cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên.

Số lượng CBB, GV, NV đầy đủ theo biên chế. Trong đó BGH nhà trường có 04; GV: 34, NV: 22. Dự báo phát triển: Không

2.3. Dự báo về nhu cầu cơ sở vật chất.

Trường THPT DTNT N'Trang Long được UBND Tỉnh, Sở GD và ĐT đầu tư cơ sở vật chất thiết bị dạy học theo dự án, đã triển khai thực hiện và đưa vào sử dụng đồng bộ từ năm học 2010-2011. Tuy nhiên chất lượng công trình sau nhiều năm sử dụng đã có phần xuống cấp, khu giáo dục Dự báo phát triển:

-Cải tạo hoặc xây mới nhà ăn, công trình vệ sinh.

-Xây dựng sân bóng đá mini, bể bơi.

2.4. Dự báo về yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục.

-Không có học sinh bỏ học

-Không có HS yếu, kém về xếp loại hạnh kiểm

-Không có học sinh xếp loại kém về học lực

-Tỉ lệ HS đạt giỏi, khá, TB đạt yêu cầu theo quy định của trường đạt chuẩn QG

Phần III: Kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030.

I. Mục tiêu.

1. Mục tiêu chung:

Bám sát mục tiêu trong Nghị quyết Đại hội Chi bộ Trường THPT DTNT N'Trang Long nhiệm kỳ 2015-2020 về xây dựng trường đạt chuẩn QG.

Thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ đã đề ra trong Kế hoạch chiến lược phát triển Trường THPT DTNT N'Trang Long giai đoạn 2013-2018, tầm nhìn đến 2030.

2. Mục tiêu cụ thể:

-Căn cứ các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá trường trung học dạy chuẩn QG, lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng hiện có của nhà trường; từ đó xây dựng kế hoạch, phân công thực hiện giữ vững các tiêu chuẩn đạt được, khắc phục các hạn chế để phấn đấu đạt các tiêu chuẩn chưa đạt trong năm học 2015-2016. Đề nghị Sở GD và ĐT tổ chức đánh giá công nhận trường đạt chuẩn QG trong năm học 2016-2017.

-Hằng năm, tổ chức đánh giá, rà soát và cập nhật thông tin, xây dựng kế hoạch thực hiện và làm tốt hơn nhiệm vụ được giao để duy trì danh hiệu trường chuẩn QG trong giai đoạn 2016-2030.

II. Các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện trường đạt chuẩn quốc gia.

Trong thời gian xây dựng và duy trì danh hiệu trường đạt chuẩn QG, nhà trường cần tập trung thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cụ thể như sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động trong PHHS, CB, GV, NV và HS nhà trường về tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn QG.
2. Tăng cường vai trò lãnh đạo Đảng bộ, chi bộ các cấp, kiện toàn công tác tổ chức, kiểm tra việc thực hiện xây dựng và duy trì trường chuẩn quốc gia.
3. Xây dựng, thực hiện kế hoạch nâng cao năng lực công tác của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng, hiệu quả công tác.
4. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học cho nhà trường.
5. Thường xuyên chú trọng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục HS.
6. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục.
7. Huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất đạt chuẩn.

Phần IV: Kinh phí thực hiện.

1. Tổng kinh phí.

- Kinh phí XDCSVC
- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

2. Cân đối nguồn đầu tư.

2.1. Huy động mọi nguồn lực đáp ứng yêu cầu tài chính cho công tác xây dựng các trường chuẩn quốc gia.

2.2. Phân bổ kinh phí.

Trên cơ sở ngân sách được giao hằng năm, Hiệu trưởng nhà trường tổ chức đánh giá và phân bổ ngân sách nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ.

Phần V: Tổ chức thực hiện.

1. Lộ trình thực hiện:

- Năm học 2014-2015: Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng, xây dựng kế hoạch thực hiện các tiêu chuẩn theo Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia

- Năm học 2015-2016: Phần đầu đạt 100% các tiêu chuẩn.

- Năm học 2016-2017: Đề nghị công nhận trường đạt chuẩn QG.

- Từ năm 2017-2030: Hằng năm tiếp tục rà soát, xây dựng kế hoạch giữ vững và phát triển đảm bảo duy trì chất lượng trường đạt chuẩn QG.

2. Tổ chức thực hiện:

1. Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên theo dõi đơn đốc, thực hiện nhiệm vụ đã giao, báo cáo cho Trưởng ban chỉ đạo khi gặp khó khăn, vướng mắc để kịp thời điều chỉnh, đề xuất biện pháp nhằm hoàn thành mục tiêu đúng thời hạn.

3. Cân đối các nguồn tài chính hiện có, đồng thời tham mưu tích cực với Sở GD&ĐT và các cấp để có thể tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị để từng bước hoàn thiện và tiến tới xây dựng trường chuẩn quốc gia.

4. Tập trung rà soát đối chiếu từng tiêu chuẩn, có kế hoạch cụ thể để phấn đấu hoàn thành các tiêu chí, tiêu chuẩn vào cuối năm học theo từng yêu cầu cụ thể.

5. Tạo điều kiện để cho các thầy cô giáo tham gia các lớp học tập nâng cao trình độ trên chuẩn, tăng cường công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng dần chất lượng giảng dạy, tham gia các đợt thi giáo viên giỏi các cấp. Từ đó để nâng dần chất lượng đội ngũ giáo viên theo tiêu chuẩn.

6. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện nghiêm túc quy định của ngành; giảm tỷ lệ bỏ học, giảm tỷ lệ học sinh yếu, nâng chất lượng đại trà và công tác bồi dưỡng HS giỏi.

7. Chỉ đạo tổ CM thực hiện tốt hoạt động đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý, giảng dạy và học tập.

8. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt” – Nêu gương điển hình tiên tiến, đổi mới công tác thi đua khen, thưởng. Thực hiện tốt phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” và cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học và sáng tạo”.

9. Thực hiện đúng chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, và học sinh. Tham mưu cho cấp ủy có kế hoạch xây dựng các tổ chức Đảng, đoàn thể trong nhà trường đạt trong sạch, vững mạnh.

10. Củng cố và làm tốt công tác kiểm tra trong trường học. Xử lý nghiêm cán bộ, giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm đạo đức nhà giáo.

11. Kết hợp tốt với các tổ chức xã hội huy động mọi nguồn lực, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Được

Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông

Tên trường: *TKPT. DT. NT. N. Trường Lòng*

Phụ lục số 01-D

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

STT	Nội dung	Đạt chuẩn	Chưa đạt	Dự kiến năm đạt chuẩn.....
I	Tổ chức và quản lý nhà trường			
1	Lớp học			
	- số lớp/trường theo quy định	✓		
	- Số học sinh/ lớp theo quy định	✓		
2	Tổ chuyên môn			
	- Các tổ chuyên môn được thành lập và hoạt động theo quy định	✓		
	- Hằng năm đề xuất được ít nhất hai chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy- học	✓		
	- Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của mỗi giáo viên đạt các quy định về đào tạo và bồi dưỡng	✓		
	- Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cả tổ chuyên môn đạt các quy định về đào tạo và bồi dưỡng	✓		
3	Tổ văn phòng			
	- Đảm nhận các công việc			
	Văn thư	✓		
	Kế toán	✓		
	Thủ quỹ	✓		
	y tế trường học	✓		
	Bảo vệ	✓		
	Phục vụ các hoạt động của nhà trường theo quy định	✓		
	- Quản lý hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường	✓		
4	Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường	✓		
5	Tổ chức Đảng và các đoàn thể			
	- Tổ chức Đảng trong nhà trường trong sạch, vững mạnh	✓		
	- Những trường chưa có tổ chức Đảng có kế hoạch và đạt chỉ tiêu cụ thể về phát triển đảng viên trong từng năm học	✓		
	- Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong nhà trường được công nhận vững mạnh về tổ chức, có nhiều đóng góp trong các hoạt động địa phương.	✓		
II	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh			
1	Trình độ đào tạo			
	Trình độ chuẩn			
	Hiệu trưởng	✓		
	Phó hiệu trưởng	✓		
	Trình độ trên chuẩn			
	Hiệu trưởng	o		
	Phó hiệu trưởng	o		



STT	Nội dung	Đạt chuẩn	Chưa đạt	Dự kiến năm đạt chuẩn.....
	- Tỷ lệ HT, PHT đạt Xuất sắc theo chuẩn hiệu trưởng trường trung học			
	Hiệu trưởng	100% (1/1)		
	Phó hiệu trưởng	33% (1/3)		
	- Tỷ lệ HT, PHT đạt khá theo chuẩn hiệu trưởng trường trung học			
	Hiệu trưởng	0		
	Phó hiệu trưởng	67% (2/3)		
	- Tỷ lệ HT, PHT được bồi dưỡng tập huấn về chính trị và QLGD	100%		
2	Số lượng, trình độ đào tạo giáo viên			
	- Định mức giáo viên/lớp	2,26		
	- Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo trở lên	100%		
	- Tỷ lệ GV đạt khá theo chuẩn nghề nghiệp GVTrH	29,4%		
	- Tỷ lệ GV đạt Xuất sắc theo chuẩn nghề nghiệp GVTrH	67,6%		
	- Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi từ cấp cơ sở trở lên	35%		
3	Nhân viên phụ trách và hoàn thành các nhiệm vụ			
	- Phụ trách thư viện	✓		
	- Phòng học bộ môn	✓		
	- Phòng thiết bị dạy học	✓		
III	Chất lượng giáo dục			
1	Học sinh bỏ học, lưu ban			
	- Tỷ lệ học sinh bỏ học	0,25		
	- Tỷ lệ học sinh lưu ban	0,25		
2	Chất lượng giáo dục			
	- Học lực			
	Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	2%	2194%	
	Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	36,1%		
	Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém		9%	
	- Hạnh kiểm			
	Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, tốt	90%		
	Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu	0		
3	Các hoạt động giáo dục			
	Thực hiện quy định của Bộ GDĐT về thời gian tổ chức, nội dung các hoạt động giáo dục ở trong và ngoài giờ lên lớp	✓		
4	Hoàn thành nhiệm vụ được giao kế hoạch phổ cập giáo dục trung học	✓		
	Đảm bảo các điều kiện để cán bộ QL GV và học sinh sử dụng có hiệu quả CNTT trong công tác quản lý nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.	✓		
5	Cán bộ quản lý, giáo viên đều sử dụng được máy vi tính trong công tác QL, giảng dạy và học tập nâng cao nghiệp vụ	✓		
6	Tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học			
IV	Thực hiện quy định công khai	✓		

STT	Nội dung	Đạt chuẩn	Chưa đạt	Dự kiến năm đạt chuẩn.....
	- Công khai điều kiện dạy học	✓		
	- Công khai chất lượng giáo dục	✓		
	- Công khai Quản lý tài chính	✓		
	- Công khai tài sản	✓		
2	Khuôn viên			
	- Được xây dựng riêng biệt	✓		
	- Có tường rào	✓		
	- Cổng trường	✓		
	- Biển trường	✓		
	- Các khu vực trong nhà trường được bố trí hợp lý, sạch và đẹp	✓		
	- Diện tích sử dụng m ² /học sinh theo quy định	40 m ² /HS		
3	Có đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định Điều lệ trường trung học	✓		
4	Cơ cấu các khối công trình			
	- Khu phòng học, phòng bộ môn			
	Có đủ phòng học cho mỗi lớp học	✓		
	Diện tích phòng học	✓		
	Bàn ghế học sinh	✓		
	Bàn ghế giáo viên	✓		
	Bảng	✓		
	Phòng y tế học đường	✓		
	- Khu phục vụ học tập			
	Phòng học bộ môn	✓		
	Phòng thiết bị dạy học	✓		
	Phòng thí nghiệm	✓		
	Thư viện	✓		
	Phòng truyền thống	✓		
	Khu luyện tập thể dục thể thao	✓		
	Phòng làm việc công đoàn	✓		
	Phòng hoạt động của Đoàn thanh niên CSHCM	✓		
	- Khu văn phòng			
	Phòng hiệu trưởng	✓		
	Phòng làm việc phó hiệu trưởng	✓		
	Văn phòng nhà trường	✓		
	Phòng họp hội đồng giáo dục nhà trường	✓		
	Phòng họp từ tổ bộ môn	✓		
	Phòng thường trực	✓		
	Kho	✓		
	- Khu sân chơi sạch, đảm bảo vệ sinh và có cây bóng mát	✓		
	- Khu vệ sinh giáo viên; cán bộ, nhân viên			
	Nam	✓		
	Nữ	✓		
	- Khu vệ sinh học sinh			
	Nam	✓		
	Nữ	✓		



STT	Nội dung	Đạt chuẩn	Chưa đạt	Dự kiến năm đạt chuẩn.....
	- Có chỗ để xe (nhà xe) cho giáo viên; cán bộ, nhân viên	✓		
	- Có chỗ để xe cho từng khối lớp	✓		
	- Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng cho nhà trường	✓		
	- Có hệ thống thoát nước, thu gom rác thải	✓		
	- Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet	✓		
V	Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội			
1	Sự phối hợp giữa nhà trường với các cơ quan quản lý, đoàn thể địa phương			
	- Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, VHDT	✓		
	- Đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện chủ trương và kế hoạch phát triển giáo dục địa phương	✓		
2	Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh			
	- Tổ chức, nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm, hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh	✓		
	- Nhà trường tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động	✓		
	- Tổ chức các cuộc họp giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu các ý kiến đóng góp	✓		
3	Mối quan hệ và thông tin giữa nhà trường, gia đình và xã hội			
	Huy động được sự tham gia của gia đình, cộng đồng và các	✓		
4	doanh nghiệp tổ chức, cá nhân để tăng cường điều kiện CSVC, thiết bị nâng cao chất lượng giáo dục	✓		

Đạt. Ngy., ngày 14 tháng 3 năm 2016
Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Văn Được

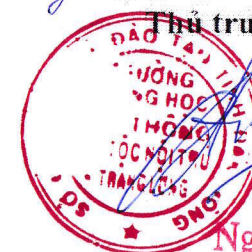
Tên trường: ...*THPT DNTN N. Trang Long*...

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH XÂY DỰNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

STT	Tên trường (chi tiết từng trường)	Tiêu chuẩn: Tổ chức và quản lý nhà trường			Tiêu chuẩn: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh			Tiêu chuẩn: Chất lượng giáo dục			Tiêu chuẩn: Tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học			Tiêu chuẩn: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội		
		Đạt	Chưa Đạt	Đăng ký năm đạt chuẩn	Đạt	Chưa Đạt	Đăng ký năm đạt chuẩn	Đạt	Chưa Đạt	Đăng ký năm đạt chuẩn	Đạt	Chưa Đạt	Đăng ký năm đạt chuẩn	Đạt	Chưa Đạt	Đăng ký năm đạt chuẩn
	<i>THPT DNTN N. Trang Long</i>	✓			✓				✓	<i>2016-2017</i>	✓			✓		

Đắk Nông, ngày *14* tháng *3* năm *2016*

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Văn Được

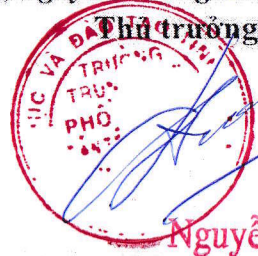
Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông
 Tên trường: *TRƯỜNG THPT DTNT N. TRANG LONG*

Phụ lục số 03-D

NHU CẦU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CBQL; GV VÀ NV TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

STT	Tên trường (chi tiết từng trường)	Số lượng Giáo viên				Số lượng Cán bộ quản lý			Số lượng Nhân viên			
		Bồi dưỡng, đào tạo đạt trình độ trên chuẩn	Bồi dưỡng, đào tạo đạt chuẩn	Bồi dưỡng thường xuyên	Bồi dưỡng theo chuyên đề	Bồi dưỡng, đào tạo đạt trình độ trên chuẩn	Bồi dưỡng, đào tạo trình độ lý luận chính trị	Bồi dưỡng, đào tạo trình độ QLGD	Bồi dưỡng, đào tạo đạt trình độ trên chuẩn	Bồi dưỡng, đào tạo đạt chuẩn	Bồi dưỡng thường xuyên	Bồi dưỡng theo chuyên đề
	<i>TRƯỜNG THPT DTNT N. TRANG LONG</i>	<i>03</i>	<i>0</i>	<i>33</i>	<i>33</i>	<i>02</i>	<i>02</i>	<i>02</i>	<i>04</i>	<i>04</i>	<i>04</i>	<i>04</i>

Đắk Nông, ngày *14* tháng *3* năm 2016



Phụ trách đơn vị
 Nguyễn Văn Được

Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông
 Tên trường: ...*TRƯỜNG THPT DTNT N. Trang Lông*...

Phụ lục số 04-D

NHU CẦU XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG TRUNG PHỔ THÔNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

STT	Tên trường	Sửa chữa, nâng cấp, xây dựng bổ sung để đạt chuẩn												Mua sắm thiết bị	
		Số phòng học (phòng)		Số phòng học bộ môn (phòng)		Số phòng hành chính (ghi rõ loại phòng; kể cả phòng y tế) - (phòng)		các công trình phụ trợ khác (ghi rõ loại công trình) - (phòng)		Thư viện (phòng)		Tường rào (công trình)		Thiết bị dạy học tối thiểu (ghi rõ ở từng môn học) - (bộ)	các thiết bị khác
		Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa (m2)	Xây mới (m2)	Sửa chữa (m2)	Xây mới (m2)		
	<i>TRƯỜNG THPT DTNT N. Trang Lông</i>	<i>07</i>	<i>0</i>	<i>04</i>	<i>0</i>	<i>07</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>1</i>	<i>01</i>	<i>0</i>	<i>0</i>			
								<i>Nhà 12</i>							
								<i>Sinh HC</i>							
								<i>6.20 phòng</i>							

Đắk Nông, ngày *14* tháng *3* năm *2016*

Thủ trưởng đơn vị

Ghi chú:

- Phòng học: Mỗi lớp có 1 phòng riêng (tỉ lệ phòng/lớp là 1/1)
- Khối phòng phục vụ học tập: phòng giao đức thể chất hoặc nhà đa năng, Phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học ngoại ngữ
- Phòng máy tính; Thư viện; phòng thiết bị giáo dục; phòng thí nghiệm; phòng truyền thống và hoạt động đoàn
- Khối phòng hành chính quản trị: Phòng Hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, Phòng họp hội đồng giáo dục nhà trường, phòng họp từng tổ bộ môn; Văn phòng
- Phòng Y tế học đường; kho; Phòng thương mại, bảo vệ ở gần cổng trường
- Thiết bị các khối phòng: theo quy định của điều lệ trường trung học và các quy định chuẩn của Thư viện; Bàn ghế trong phòng học...



Nguyễn Văn Được